

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26/10/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2018/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 35/2018/TB-XX, ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị T**, sinh năm 1970, Có mặt

Địa chỉ: Phòng 430 - C6, tập thể G, phường V, quận B, Thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974, Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 39, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01-8-2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2003, tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống anh T nghiện ma túy, không quan tâm đến vợ con. Chị T và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Từ năm 2012 đến nay chị T và anh T sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn T có một con là cháu Nguyễn Thăng L, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2003. Chị T đề nghị được nuôi dưỡng cháu L đến năm 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn T không có, nên chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2003, tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T nghiện ma túy không quan tâm đến vợ con Chị T và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi từ năm 2012 đến nay chị T và anh Toàn đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn T đều lần tránh và vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Toàn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T là có cơ sở.

[3] Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn T có một con chung là cháu Nguyễn Thăng L, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2003. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến năm 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy đề nghị của chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thăng L nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thăng L, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2003 cho chị Đỗ Thị T, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000660, ngày 01-8-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm, chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
 - VKS tp Y;
 - Chi cục THADS tp Y;
 - Các đương sự;
 - UBND phường Y,
- Tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

